

Số: 491/2022/QĐ-MY/PTDA10

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án Khu Dân Cư Bảo Vinh

(Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật, Công viên - cây xanh)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MỸ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12, ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất 21.3ha tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Bảo Vinh tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ công văn số 2569/SXD-QLXD ngày 17/08/2022 của Sở XD tỉnh Đồng Nai về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật, cây xanh cảnh quan dự án dự án Khu dân cư Bảo Vinh tại phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Dự án “Khu dân cư Bảo Vinh” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu dân cư Bảo Vinh

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B

3. Loại công trình: Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị

4. Cấp công trình: Cấp III

5. Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần bất động sản Mỹ

- Địa chỉ: Số 47, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 0243.8584517

6. Địa điểm xây dựng: Phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

7.1. Nhà thầu khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần xây dựng tổng hợp Thống Nhất

- Địa chỉ: 275 Bùi Thị Xuân, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 0888544644

7.2. Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng TNCONS Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 25, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 0243 2484 282

8. Nhà thầu Tư vấn lập dự án:

Hạng mục hạ tầng kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng Trung Tiến.

- Địa chỉ: 1/7/12 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0912. 223079

Hạng mục Công viên – cây xanh: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Trường Thành

- Địa chỉ: Số 15, ngách 354/159, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 0243. 5745791

9. Nội dung, vị trí, quy mô và hình thức đầu tư xây dựng:

9.1. Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt tuân thủ tiêu chuẩn xây dựng hiện hành bao gồm các hạng mục: san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng, cống bể thông tin liên lạc và các hạng mục khác như cây xanh, cảnh quan, ...

9.2 Vị trí xây dựng dự án:

Vị trí xây dựng công trình thuộc phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, khu đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc: giáp đường số 7
- Phía Nam: giáp KDC hiện hữu.
- Phía Đông: giáp khu TĐC phường Bảo Vinh.
- Phía Tây: giáp đất trống và đường Lê A.

9.3. Quy mô đầu tư:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Bảo Vinh trên diện tích 213.178,8 m² với các hạng mục sau:

- Hạng mục San nền;
- Hạng mục giao thông;
- Hạng mục cây xanh vỉa hè (cây xanh tuyến phố);
- Hạng mục thoát nước mưa;
- Hạng mục thoát nước thải;
- Hạng mục cấp nước và PCCC;
- Hạng mục Cấp điện;
- Hạng mục chiếu sáng;
- Hạng mục thông tin liên lạc;
- Hạng mục công viên, cây xanh cảnh quan.

9.4. Hình thức đầu tư: Đầu tư phát triển kinh doanh

10. Giải pháp thiết kế:

Thiết kế các hạng mục công trình trên cơ sở các quy chuẩn, quy phạm, các tiêu chuẩn của thiết kế chuyên ngành và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

10.1. Hạng mục San nền:

- Khu vực có địa hình tương đối dốc, hướng dốc từ Tây Bắc sang Đông Nam cao độ san nền từ +154,65m đến +168,53m độ chặt san nền yêu cầu $K \geq 0,85$ trong phạm vi đường giao thông $K \geq 0,95$. Tại phạm vi tiếp giáp ranh với các dự án khác, dùng đê quay bằng đất tận dụng đắp bờ.

10.2. Hạng mục giao thông:

- Cấp đường: đường vào nhóm nhà ở, vận tốc thiết kế: 30 km/h;
- Cấp tải trọng: tải trọng trục $P=100KN$;
- Mặt đường: cấp cao A1, trải cán bê tông nhựa nóng;
- Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}=120(Mpa)$.

10.2.1 Thông số kỹ thuật:

Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)						
		Đường	Mặt đường	Phân cách	Vỉa hè		Mái dốc	
Đường Số 1A	822,37	21,50	13,50	0	4,00	-	4,00	2 mái
Đường Số 2A	338,84	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 3A	240,54	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 4A	519,37	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 5A	159,00	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 6A	133,50	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái

Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)						
		Đường	Mặt đường	Phân cách	Vĩa hè		Mái dốc	
Đường Số 7A	106,05	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 8A	302,00	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 9A	616,55	21,50	13,5	0	4,00	-	4,00	2 mái
Đường Số 10A	159,16	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 11A	109,80	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái
Đường Số 12A	222,41	13,50	7,00	0	3,25	-	3,25	2 mái

10.2.2 Thiết kế trắc dọc, trắc ngang:

- Thiết kế trắc dọc tuyến bám sát theo cao độ san nền được gia tải đến cao độ thiết kế, đảm bảo thoát nước mặt tốt cho đường nội bộ; Độ dốc ngang đường 2%; Độ dốc ngang vĩa hè 1.5%.

10.2.3 Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu áo đường loại Eyc=120 Mpa.
 - + Bê tông nhựa nóng loại chặt (BTNC 12,5) dày 7cm.
 - + Tưới nhựa đường MC70 thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m².
 - + Cấp phối đá dăm loại I dày 18cm, K_v≥0,98.
 - + Cấp phối đá dăm loại II dày 20cm, K_v≥0,98.
 - + Đất nền trong phạm vi đắp nền:
 - Lớp đất nền đầm chặt dày 50cm đầm chặt K_v≥0,98.
 - Vét lớp hữu cơ dày 30cm bù lại bằng đất đầm chặt K_v≥ 0.95.
 - + Đất nền trong phạm vi đào nền:
 - Lớp đất nền đầm chặt dày 30cm đầm chặt K_v≥0,98.
 - Nền đường đầm chặt K_v≥ 0.95.

10.2.4 Phần vĩa hè: Xây dựng vĩa hè nhằm tạo cảnh quan và đảm bảo vệ sinh cho các tuyến đường và nhu cầu đi lại của người dân.

- Kết cấu vĩa hè:
 - + Lát gạch Terrazzo, dày 3cm.
 - + Vữa xi măng M100, dày 2,0cm.
 - + Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 8cm.
 - + Bù vãnh vĩa hè bằng đất nền đầm chặt K_v≥ 0,90.
 - + Vét hữu cơ dày 30cm bù lại bằng đất đầm chặt K_v≥ 0,90.
- Kết cấu bó vĩa, bó nền: bó vĩa bằng bê tông đá 1x2, M250 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150, bố trí ram dốc cho người khuyết tật tiếp cận theo quy định. Có bố trí bán kính cong tại các nút giao. Bó nền kết cấu bê tông đá 1x2 M200, bên dưới lớp bê tông lót đá 1x2 M150.

10.2.5 An toàn giao thông: thiết kế an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT về Báo hiệu đường bộ.

10.3. Hạng mục cây xanh trên vỉa hè (cây xanh tuyến phố)

- Trên vỉa hè xây dựng các hố trồng cây xanh kích thước 1,2m x 1,2m; trồng các loại cây lim xẹt, phượng tím, bàng đài loan, bàng lãng khoảng cách giữa các cây khoảng 10-15m/cây.

10.4. Hạng mục thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thu gom qua các hố ga vào hệ thống ống cống BTCT Ø400÷Ø1800 đúc sẵn đặt dọc hai bên đường; Nước mưa được thu gom sau đó thoát ra suối Cải phía nam dự án và một phần thoát ra hệ thống thoát nước hiện hữu tại vị trí giáp ranh với dự án.

- Hố ga có cửa thu nước mưa được bố trí dọc đường, bằng BTCT đá 1x2 M250; Nắp đậy hố thu bằng gang để thu nước mặt.

10.5. Hạng mục thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với nước mưa, được thu gom hệ thống ống HDPE Ø225÷Ø315 đặt hai bên vỉa hè; Nước thải được thu gom về trạm xử lý nước thải đặt ở gần vị trí giao đường 4A và 3A công suất 980m³/ngày (gồm 02 giai đoạn, giai đoạn 1: 400m³/ngày, giai đoạn 2: 580m³/ngày), nước thải được xử lý đạt chuẩn môi trường trước khi xả ra hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Hố ga nước thải bằng bê tông bền sunfat đá 1x2 M250; Nắp hầm dùng loại dành cho hầm ga bố trí trên vỉa hè, đặt bằng mặt vỉa hè thiết kế, không trực tiếp chịu tải trọng xe chạy, bằng BTCT đá 1x2 M250.

10.6. Hạng mục cấp nước và PCCC:

- Nguồn cấp nước: nguồn nước cho dự án được lấy từ tuyến ống cấp nước D160 hiện hữu dọc theo tuyến đường Lê A do Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh quản lý và khai thác.

- Sử dụng hệ thống ống HDPE Ø63÷Ø160 cấp nước cho khu vực thiết kế; Bố trí các trụ cấp nước PCCC trên tuyến với khoảng cách các trụ PCCC ≤120m cho mỗi trụ.

10.7. Hạng mục cấp điện:

***Nguồn cấp điện**

- Nguồn cấp điện được lấy từ tuyến đường dây 22kV trên không hiện hữu đi dọc theo đường Lê A thuộc tuyến dây 476AL (từ trạm 110kV Long Khánh)

- Tổng công suất trạm biến áp cho toàn dự án khoảng 16.077 kVA.

- Đường dây 22kV trên không: Sử dụng dây 3xACXH240mm² + 1xAC185mm², chiều dài 30m, số pha : 3.

- Cáp ngầm 22kV dạng mạch vòng vận hành hở : loại dây CXV/DSTA/PVC 3x240mm²-24kV + CV120mm² – 0.6kV

*** Đường dây 22kV:**

- Đường dây 22kV ngầm: Sử dụng cáp ngầm 3 lõi, đồng mềm, cách điện XLPE, vỏ bằng PVC, bọc giáp bằng thép có tiết diện $\geq 240\text{mm}^2$ (CXV/DSTA/PVC 3x240mm² 24kV) + CV.120mm² 0.6kV cho cáp đường trục. Đối với cáp cấp nguồn cho máy biến áp sử dụng cáp ngầm 3 lõi, đồng mềm, cách điện XLPE, có màng chắn kim loại đồng làm dây trung tính, vỏ bằng PVC, bọc giáp và có đặc tính chống thấm dọc có tiết diện tiết diện $\geq 50\text{mm}^2$.

- Toàn bộ mạng cáp trung áp 22kV được đặt trong hệ thống ống HDPE xoắn chịu lực đi dọc theo con đường chính trong khu quy hoạch và đầu nối vào các trạm biến áp XDM.

- Đóng cắt và bảo vệ đầu tuyến sử dụng 03 DS 1P 600A; 03 LA 18kV và 01 REC 3P 24kV 630A tại vị trí trụ 476AL/05/04A/1 xây dựng mới hạ ngầm vào khu vực dự án;

*** Trạm biến áp 22/0,4kV:**

- Xây dựng mới trạm biến thế có kết cấu trạm hợp bộ (Kios), sử dụng các máy biến thế 3 pha đặt trong nhà.

- Đầu tư xây dựng mới 06 trạm biến thế cấp điện cho phụ tải khu công trình thấp tầng (nhà phố, biệt thự, công viên cảnh quan, trạm xử lý nước thải, chiếu sáng giao thông) với công suất như sau: Trạm T1-400kVA, T2-320kVA, T3-320kVA, T4-320kVA; T5-400kVA; T6-400kVA.

- Các phụ tải khu công trình công cộng (Y Tế, Trường học) 900 kVA; Khu công trình cao tầng (TMDV, Chung cư) 13.017 kVA (sẽ bổ sung thiết kế khi đầu tư xây dựng trong giai đoạn sau).

*** Lưới điện hạ thế:**

- Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V, toàn bộ lưới hạ thế dùng cáp Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC-1kV.

- Lưới hạ thế được kết nối mạch vòng vận hành hở.

- Tủ điện tổng phân phối điện hạ thế là loại kín, đặt ngoài trời có thể cố định trên bệ bê tông đặt trên hè. Trong tủ được bố trí các aptomat tổng và các aptomat nhánh mạch điện. Công tơ điện của khách hàng được lắp đặt tập trung trong tủ phân phối

- Mương cáp hạ thế: Chiều sâu mương cáp được chọn tùy thuộc vào số lượng ống nhưng đảm bảo nguyên tắc ống cách mặt vỉa hè hoàn thiện tối thiểu 700mm, cách mặt đường hoàn thiện tối thiểu 1000mm.

10.8. Hạ mục chiếu sáng:

- Hệ thống đèn chiếu sáng được cấp nguồn từ tủ điều khiển chiếu sáng;
- Tủ điều khiển chiếu sáng được cấp nguồn từ trạm biến áp thuộc dự án;
- Phương án bố trí đèn chiếu sáng:
 - + Các tuyến đường có bề rộng lòng đường 7m: bố trí trụ 1 bên vỉa hè với $h \geq 1$;
 - + Các tuyến đường có bề rộng lòng đường 13,5m: bố trí trụ 2 bên vỉa hè với $h \geq 1$ mỗi bên;
 - + Trụ chiếu sáng được bố trí cách mép đường trung bình 0,86m trên mặt cắt ngang. Trụ đèn được lắp trên móng trụ bằng bê tông cốt thép liên kết bằng khung bulong móng. Mặt bích trụ đặt cách mặt vỉa hè hoàn thiện 1 khoảng bê tông 50mm.
- Khoảng cách hai trụ đèn chiếu sáng liên tiếp trung bình khoảng 30m÷35m;
- Đèn chiếu sáng đường sử dụng loại đèn Led
- Phương án bố trí mương, ống luồn cáp:
 - + Hệ thống cáp được chôn ngầm trong mương đào tái lập taluy dưới vỉa hè (dưới lòng đường, dải phân cách). Cáp được bảo vệ bằng ống nhựa HDPE gân xoắn HDPE D65/50;
- Phương án lựa chọn cáp:
 - + Cáp dọc tuyến cấp nguồn cho hệ thống trụ đèn chiếu sáng từ tủ điều khiển dùng loại cáp ngầm loại cáp (4x10)mm², (4x6)mm²-0.6kV/1kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA;
 - + Cáp cấp nguồn cho tủ điều khiển sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x16mm² 0,6/1kV.
 - + Cáp tiếp địa liên hoàn và tiếp địa xuống cọc của trụ dùng cáp đồng trần M10mm²;
 - + Cáp cấp nguồn cho hệ thống đèn LED dùng loại cáp 2x2.5mm²-0.6/1kV - Cu/XLPE/PVC;

10.9. Hạ mục thông tin liên lạc:

- Hướng đầu nối: Nguồn cấp thông tin liên lạc cho dự án được lấy từ đường Lê A. Thông qua hệ thống công, bể cáp cấp vào tủ phối quang thông tin của dự án, từ đó được phân phối đến các khu chức năng của dự án;
- Kết cấu hệ thống:
 - + Từ vị trí đầu nối đến tủ phối quang thông tin: lắp đặt ống nhựa gân xoắn HDPE D130/100;
 - + Từ tủ phân phối thông tin đến các hồ ga tiếp cận thuê bao khách hàng: lắp đặt ống nhựa gân xoắn HDPE D130/100;
 - + Từ tập hợp điểm (hồ ga tiếp cận thuê bao) lắp đặt ống nhựa gân xoắn HDPE D40/30 phân phối cho các hộ thuê bao;

+ Mỗi khu chức năng sẽ có 01~02 vị trí ống chờ cấp đến. Phần ống từ các hố ga chờ kết nối vào các khu chức năng, sau khi thi công sẽ được bít bằng các đầu bít, tránh đất cát lọt vào trong ống;

- Hố ga kéo cáp:

+ Phần thân bê tông đá 1x2 M250

+ Phần bê tông móng lót đá 1x2 M150

- Mương cáp: Hệ thống ống nhựa gân xoắn HDPE D130/100 và HDPE D40/30 được chôn trong mương có băng cảnh báo, đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành. Mương cáp được tái lập theo kết cấu chung của dự án.

10.10. Hạng mục Công viên cây xanh cảnh quan

a) Khu CX01:

Các công trình kiến trúc điểm nhấn của công viên:

- Đài phun nước: đài phun nước trung tâm khu CX01 và đài phun tia cầu vồng lối đi dạo, tạo cảm giác tươi mát, thích thú cho người tham quan công viên. Các tia phun nước kết hợp đèn hắt nước tạo điểm nhấn vào ban đêm. Đài phun nước cấu tạo bê tông cốt thép, hoàn thiện bề mặt bằng đá tự nhiên. Kết hợp đài phun cùng biểu tượng giọt nước, biểu tượng chính của khu CX01.

- Đồi hoa tuyết: cấu tạo bằng thép hình, sơn hoàn thiện màu trắng, mái biểu tượng lợp mica màu cam dày 3mm, chiều cao của các biểu tượng hoa tuyết từ 3.9-5.4m.

- Biển thân dự án: bố trí đèn led chiếu sáng bên trong, sử dụng chất liệu mica xuyên sáng, khung đỡ bằng thép.

Bố trí các thiết bị tiện ích trong khu công viên:

- Ghế ngồi, thùng rác, mâm quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, máy đi bộ trên không, máy tập tay chân, máy đi bộ thẳng bằng đôi, xà kép, xà đơn...

Bố trí cây xanh trong công viên:

- Cây bóng mát trong khu công viên: Chà là, chuông vàng, lim xẹt, long não, ngọc lan, phượng tím, sưa trắng.

- Cây bụi, hoa thảm: cau bụi vàng, dâm bụt ta, bạch trinh, chuỗi ngọc, dâm bụt thái, lan rẻ quạt vàng, nguyệt quế, thanh tú, thiên điều, cỏ lá tre.

b) Khu CX02:

Các công trình kiến trúc điểm nhấn của công viên:

- Biểu tượng mặt trời là biểu tượng chính của khu công viên, kiến trúc của biểu tượng lấy theo ý tưởng của mặt trời, cấu tạo từ composite màu trắng và vàng. Kết cấu móng bê tông cốt thép.

- Nhà lồng kính là khu vực vui chơi dành cho trẻ em, cấu tạo kiên cố từ thép hộp, mái vòm lợp tấm mica nhiều màu (xanh lá, vàng, tím, trắng, cam, hồng trong suốt). Kết hợp công năng là khu vui chơi trẻ em và khu tập thể dục, thể thao ngoài trời

Bố trí các thiết bị tiện ích trong khu công viên:

- Ghế ngồi, thùng rác, bàn ghế nghỉ, máy đi bộ trên không, máy tập tay chân, máy đi bộ thăng bằng.

Bố trí cây xanh trong công viên:

- Cây bóng mát trong khu công viên: Chà là, sao đen, lim xẹt, long não, ngọc lan, phượng tím, sưa trắng, lát hoa.

- Cây bụi, hoa thảm: cau bụi vàng, cỏ lan chi, bạch trinh, chuỗi ngọc, dâm bụt thái, lan rẻ quạt vàng, nguyệt quế, thanh tú, thiên điều, cỏ lá tre, lá trắng

c) Khu CX03-CX04-CX05-CX09: trồng cỏ lá tre phủ kín bề mặt.

d) Khu CX06-CX07

- Art work chong chóng: Thiết kế các chong chóng đa màu sắc, chiều cao từ 3,33-3,74m. Cấu tạo cánh chong chóng từ composite dày 15mm, màu xanh đỏ, vàng, cam kết hợp. Móng chong chóng cấu tạo bê tông cốt thép.

Các thiết bị tiện ích trong khu công viên:

- Thùng rác, máy đi bộ trên không, máy tập tay chân, máy đi bộ thăng bằng đôi, trụ bóng rổ.

Bố trí cây xanh trong công viên:

- Cây bóng mát trong khu công viên: Sao đen, lim xẹt, long não, ngọc lan, phượng tím, chà là.

- Cây bụi, hoa thảm: cau bụi vàng, cỏ lan chi, bạch trinh, dâm bụt thái, lan rẻ quạt vàng, cỏ lá tre, lá trắng, thiên điều.

đ) Khu CX08

- Giàn hoa lá: thiết kế đặt tại vị trí khu vực tổ chức nướng BBQ. Kết cấu biểu tượng từ thép hộp, thép ống, sơn hoàn thiện màu nâu giả gỗ. Tạo hình mái là các cánh hoa, cấu tạo từ thép hình và lớp mái mica màu vàng, màu xanh lá dày 3mm

- Art work chong chóng: Thiết kế các chong chóng đa màu sắc, chiều cao từ 3,33-3,74m. Cấu tạo cánh chong chóng từ composite dày 15mm, màu xanh đỏ, vàng, cam kết hợp. Móng chong chóng cấu tạo bê tông cốt thép.

- Chòi nghỉ: Cấu tạo thép hộp sơn hoàn thiện màu trắng, móng và cột cấu tạo bê tông cốt thép

213-
FY
IN
SÁ
IP

- Giàn hoa cong: giàn hoa thiết kế cong uốn lượn theo đường dạo bên dưới, kết cấu thép hộp sơn hoàn thiện màu nâu giả gỗ và giằng cột sơn màu trắng. Móng giàn cấu tạo bê tông cốt thép

Các thiết bị tiện ích trong khu công viên:

- Thùng rác, bếp nướng, mâm quay, cầu trượt, thú nhún, bập bênh, ghế ngồi, bàn ăn BBQ

Bố trí cây xanh trong công viên:

- Cây bóng mát trong khu công viên: Sao đen, lim xẹt, long não, sưa trắng, phượng tím, chà là.

- Cây bụi, hoa thảm: cau bụi vàng, cỏ lan chi, bạch trinh, dâm bụt thái, lan rẻ quạt vàng, cỏ lá tre, thiên điều, tường vy, nguyệt quế.

e) Khu CXCL

- Cây bóng mát: Lim xẹt, long não, phượng tím

- Cây thảm: cỏ lá tre phủ kín bề mặt

f) Khu HLATDD

- Cây thảm: cỏ lá tre phủ kín bề mặt, dâm bụt ta, cỏ lan chi

11. Tổng mức đầu tư phần HTKT, Công viên - cây xanh : 255.563.703.773 đồng

(Bằng chữ: hai trăm năm mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm không ba nghìn, bảy trăm bảy mươi ba đồng)

Bảng tổng hợp giá trị tổng mức đầu tư

TT	Danh mục chi phí	Giá trị (sau thuế)
1	<i>Chi phí xây dựng</i>	173.933.755.821
2	<i>Chi phí thiết bị</i>	11.608.923.126
3	<i>Chi phí quản lý dự án</i>	2.913.020.059
4	<i>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</i>	10.269.304.616
5	<i>Chi phí khác</i>	29.359.670.720
6	<i>Chi phí dự phòng</i>	27.479.029.431
Tổng mức đầu tư		255.563.703.773

12. Nguồn vốn

Vốn tự có của Chủ đầu tư, vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án:

Chủ đầu tư quản lý và thực hiện dự án.

14. Tiến độ thực hiện dự án:

Dự kiến bắt đầu từ năm 2022 đến năm 2024.

Điều 2: Quyết định này làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của dự án theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các Phòng, Ban và Đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, PTDA10.

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ĐẮC NHÂN

Handwritten text at the top of the page, including a date and possibly a name or title, though it is mostly illegible due to fading.



Handwritten text below the circular stamp, possibly a signature or a reference number.

